

## QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản trên cát ven biển xã Phong Hải, huyện Phong Điền.**

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND ngày 23/8/2010 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy định về công tác quy hoạch và quản lý các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn ngân sách nhà nước của tỉnh;

Căn cứ Công văn số 3504/UBND-XDGT ngày 16/7/2013 của UBND tỉnh về việc thống nhất chủ trương và quy mô đầu tư xây dựng dự án Hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản trên cát ven biển xã Phong Hải, huyện Phong Điền;

Căn cứ Quyết định số 4168/QĐ-UBND ngày 31/12/2012 của UBND huyện Phong Điền về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch nuôi thủy sản trên cát ven biển xã Phong Hải, huyện Phong Điền đến năm 2015, tầm nhìn đến 2020;

Căn cứ Quyết định số 188/QĐ-TNMT ngày 18/10/2013 của Sở Tài Nguyên và Môi trường về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản trên cát ven biển xã Phong Hải, huyện Phong Điền;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2122/TTr-SKHĐT ngày 24 tháng 10 năm 2013,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản trên cát ven biển xã Phong Hải, huyện Phong Điền với những nội dung sau:

**1. Tên dự án:** Hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản trên cát ven biển xã Phong Hải, huyện Phong Điền.

**2. Chủ đầu tư:** Ban Đầu tư và Xây dựng huyện Phong Điền.



**3. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Liên danh Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng Trí Huy và công ty TNHH Tư vấn Xây dựng HCT.

**4. Chủ nhiệm lập dự án:** KS.Trần Công Tri.

**5. Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

- Thu gom nước thải sau khi qua xử lý tập trung ở khu vực nuôi trồng thủy sản trên cát đổ ra biển để hạn chế sự ô nhiễm môi trường trong khu vực xung quanh.

- Chủ động tăng cường hiệu quả cấp nước cho các khu nuôi trồng thủy sản.

- Phát triển vùng nuôi trồng đi đôi với biện pháp bảo vệ môi trường bền vững của dự án, vùng quanh dự án, nâng cao ý thức trong bảo vệ môi trường vùng đầm phá, ven biển.

- Đầu tư hoàn chỉnh phòng trừ bệnh lây lan.

- Góp phần phát triển vùng kinh tế ven biển, tạo điều kiện phát triển các vùng lân cận.

**6. Nội dung quy mô đầu tư và phương án xây dựng:**

**6.1. Hệ thống cấp nước mặn:**

- Xây dựng mới các cụm trạm bơm nước mặn từ biển.

- Hệ thống ống cấp nước mặn: Hệ thống cấp nước: Xây dựng đường ống dẫn nước mặn từ trạm bơm đến các ao lắng và các tiểu vùng nuôi bằng hệ thống ống có đường kính  $\Phi 150 \div 300\text{mm}$ , tổng chiều dài 4.064m.

**6.2. Hệ thống cấp nước ngọt:**

- Xây dựng mới trạm bơm cấp 1 lấy nước từ hói Mới đặt tại vị trí gần QL49B bơm chuyên đưa nước vào trạm bơm cấp 2 bằng kênh dẫn hở đến bể hút của trạm bơm cấp 2.

- Xây dựng mới trạm bơm cấp 2 lấy nước từ bể chứa đặt tại vị trí thôn Thê Chí Tây xã Điện Hòa. Đưa nước lên bể điều hòa trung tâm bằng đường ống nhựa HDPE  $\Phi 300$  tổng chiều dài 3.000m.

- Hệ thống dẫn nước ngọt: Xây dựng đường ống dẫn nước ngọt từ bể điều hòa trung tâm đến các tiểu vùng nuôi bằng hệ thống ống có đường kính  $\Phi 200 \div 250\text{mm}$ , tổng chiều dài 6.900m.

**6.3. Hệ thống thoát nước thải:** Xây dựng các ao xử lý nước thải của từng tiểu khu sau đó có hệ thống ống dẫn và thải ra biển bằng ống kín. Các ống dẫn nước thải bằng ống nhựa với tổng chiều dài khoảng 5.560m.

**6.4. Hệ thống đường giao thông:** Xây dựng các tuyến đường giao thông trục chính trong vùng dài 1.720m, mặt đường rộng 3,5m, nền đường rộng 5,0m, kết cấu mặt đường bằng bê tông xi măng.

**6.5. Hệ thống điện:** Xây dựng tuyến điện trung thế 22KV có chiều dài 1.000 km và các TBA để phục vụ cấp nước mặn, nước ngọt của các trạm bơm .

**7. Địa điểm xây dựng:** Xã Phong Hải, huyện Phong Điền.

**8. Diện tích sử dụng đất:** khoảng 140 ha.

**9. Loại và cấp công trình:** Công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình cấp IV, nhóm C.

**10. Phương án giải phóng mặt bằng:** Đền bù cây cối, đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp kém chất lượng trong phạm vi dự án.

**11. Tổng mức đầu tư:**

**Tổng số:**

**34.271 triệu đồng.**

(Bằng chữ: Ba mươi bốn tỷ hai trăm bảy mươi một triệu đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 25.911 triệu đồng.
- Chi phí đền bù, GPMB(tạm tính): 1.000 triệu đồng.
- Chi quản lý dự án: 419 triệu đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 2.345 triệu đồng.
- Chi phí khác: 125 triệu đồng.
- Chi phí dự phòng: 4.471 triệu đồng.

**12. Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2015.

**13. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**14. Thời gian thực hiện:** 03 năm, kể từ ngày khởi công.

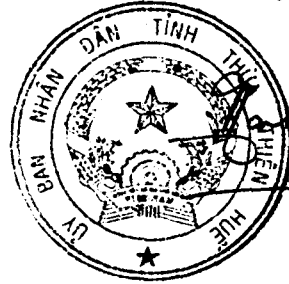
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế; Chủ tịch UBND huyện Phong Điền; Giám đốc Ban Đầu tư và Xây dựng huyện Phong Điền và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3,
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- VP: LĐ và CV: XDKH;
- Lưu: VT, XDGT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Cao**



**Bảng tính tổng mức đầu tư**

Tên dự án: **Hạ tầng nuôi trồng thủy sản trên cát ven biển xã Phong Hải, huyện Phong Điền**  
 Địa điểm: huyện Phong Điền

Chủ đầu tư: Ban Đầu tư và Xây dựng huyện Phong Điền

(Kèm theo Quyết định số **224/QĐ-UBND** ngày **31** tháng **10** năm 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: đồng

Stt	Tên công việc - hạng mục	Đơn vị tính	Diễn giải				Thành tiền
<b>A.</b>	<b>Chi phí xây dựng (theo báo cáo của chủ đầu tư):</b>						<b>25.911.881.000</b>
1	Hệ thống cấp nước mặn	TB	1	x	6.429.039.860	=	6.429.040.000
2	Hệ thống cấp nước ngọt	TB	1	x	10.435.537.150	=	10.435.537.000
3	Hệ thống xử lý nước thải	TB	1	x	6.027.404.270	=	6.027.404.000
4	Hệ thống đường giao thông	TB	1	x	1.807.900.000	=	1.807.900.000
5	Tuyến điện 22KV và hạ thế	TB	1	x	1.111.000.000	=	1.111.000.000
6	Bể chứa bùn		1		101.000.000		101.000.000
<b>B.</b>	<b>Chi phí đền bù , giải phóng mặt bằng(tạm tính)</b>						<b>1.000.000.000</b>
<b>C.</b>	<b>Chi quản lý dự án</b>	%	<b>1,780%</b>	<b>x</b>	<b>23.556.255.455</b>	<b>=</b>	<b>419.301.000</b>
<b>D.</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:</b>						<b>2.344.527.244</b>
1	Chi khảo sát địa hình, địa chất giai đoạn lập dự án đầu tư					=	500.000.000
2	Chi phí khảo sát giai đoạn thiết kế kỹ thuật-bản vẽ thi công ( tạm tính)					=	500.000.000
3	Chi phí lập dự án	%	0,502%	x	23.556.255.455	=	118.158.000
4	Chi phí thiết kế kỹ thuật - bản vẽ thi công, dự toán(tạm tính)	%	1,845%		23.556.255.455	=	434.542.244
5	Chi phí thẩm tra thiết kế kỹ thuật - bản vẽ thi công	%	0,147%	x	23.556.255.455	=	34.722.000
6	Chi phí thẩm tra dự toán	%	0,143%	x	23.556.255.455	=	33.685.000
7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu	%	0,264%	x	23.556.255.455	=	62.189.000
8	Chi phí giám sát thi công	%	1,958%	x	23.556.255.455	=	461.231.000
9	Chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Tạm tính					150.000.000
10	Chi phí đo vẽ, cắm mốc phục vụ công tác giải phóng mặt bằng						50.000.000
<b>G.</b>	<b>Chi phí khác :</b>						<b>125.275.328</b>
1	Lệ phí thẩm định dự án	%	0,016%	x	34.200.000.000	=	5.472.000
2	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu	%	0,010%	x	23.556.255.455	=	2.355.626
3	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	%	0,154%	x	34.200.000.000	=	52.668.000
4	Chi phí bảo hiểm công trình (tạm tính)	%	0,250%	x	25.911.881.000	=	64.779.703
<b>H.</b>	<b>Dự phòng phí</b>	%	<b>15%</b>	<b>x</b>	<b>29.800.984.572</b>	<b>=</b>	<b>4.470.148.000</b>
	<b>Tổng vốn đầu tư (A+B+C+D+E+G+H)</b>						<b>34.271.132.572</b>



H. 1.1. 2013.11. 2013